TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-3-2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đỗ Hồng Phúc

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 213/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đào Tuấn N, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn Y, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Y, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2022 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Đào Tuấn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Vũ Thị H trên cơ sở được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17.10.2000 tại Ủy ban nhân dân xã B. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường đến tháng 5.2021 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Chị H nhiều lần chửi, xúc phạm anh. Anh khuyên nhưng chị không thay đổi. Vào tháng 9/2021, anh làm đơn xin ly hôn. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị H hứa thay đổi nên anh rút đơn xin ly hôn. Tuy nhiên, sau khi về đoàn tụ, chị H vẫn xúc phạm, nhiều lần thách thức anh nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng thường xuyên sảy ra va chạm. Chị H trở về sống cùng bố mẹ chị từ tháng 9/2022, anh chị ly thân và cắt đứt quan hệ từ đó đến nay. Anh xét thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng chị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh N xác định có 02 con chung là Đào Quang H, sinh năm 2001 và Đào Thị Minh H, sinh năm 2003. Hai con của anh chị đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H xác nhận về quá trình kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân như anh N trình bày là đúng. Tuy nhiên, chị xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh N nên không đồng ý ly hôn. Do không đồng ý ly hôn nên chị từ chối đến Tòa án làm việc.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H xác định có 02 con chung như anh N trình bày. Hiện nay cả hai con của anh chị đã trưởng thành có thể tự túc lao động được nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh N được ly hôn chị H; về quan hệ giao nuôi con chung, quan hệ tài sản: Không xem xét giải quyết; anh N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đào Tuấn N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị H; anh N, chị H đều cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị Vũ Thị H không đến và không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nhưng chị H tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Tuấn N và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, đến khoảng tháng 5.2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vào năm 2021, anh N làm đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, anh N rút đơn ly hôn, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06.5.2022 để anh chị đoàn tụ song tình cảm không được cải thiện, anh N tiếp tục xin ly hôn. Chị H xác định vẫn còn tình cảm, không đồng ý ly hôn nhưng chị cũng thừa nhận đã xúc

phạm làm tổn thương tinh thần anh N. Anh N cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy, anh chị mâu thuẫn thời gian đã dài nhưng không có biện pháp để hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, chị H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc và tiến hành hòa giải vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải vụ án để các đương sự thỏa thuận với nhau được, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Điều đó chứng tỏ chị H không thực tâm mong muốn việc đoàn tụ nên hôn nhân của anh N, chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của anh N, cho anh N được ly hôn chị H.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh Đào Tuấn N và chị Vũ Thị H xác nhận có 02 con chung là Đào Quang H, sinh năm 2001 và Đào Thị Minh H, sinh năm 2003. Hai con của anh chị đều đã trưởng thành, các đương sự không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Đào Tuấn N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho anh Đào Tuấn N được ly hôn với chị Vũ Thị H.

2. Về án phí: Anh Đào Tuấn N phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001417 ngày 10 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Anh N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Lưu